|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÉ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUI CHẾ LÀM VIỆC – ĐIỂM THI ĐUA**

**Năm học 2023 - 2024**

*Căn cứ các văn bản:*

*1. Qui định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo QĐ số 16/2008/QĐ- BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT);*

*2. Luật Giáo dục; Luật Khiếu nại, tố cáo; ….*

*3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*4. Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 Qui định về tuyển dụng, sử dụng và quản lí viên chức;*

*5. Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học;*

*6. Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Hướng dẫn số 4612/UBND-NV ngày 21/12/2020 hướng dẫn đánh giá, xếp loại CB-CC-VC;*

*7. Nghị định 04/2021/ND-CP ngày 22/01/2021 Qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;*

*8. Qui chế tổ chức và họat động nhà trường; Bộ Qui tắc ứng xử văn hóa trong trường học Năm học 2023 - 2024;*

*9. Nghị quyết Hội nghị Viên chức – Người lao động năm học 2023 - 2024 của trường THCS Nguyễn Văn Bé;*

*10. Căn cứ các kế hoạch hoạt động của nhà trường.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **ĐIỂM** |
| **PHẦN I: TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ (10,0 ĐIỂM)** | | |
| 1 | Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và địa phương. | 5,0 điểm |
| 1.1 | Vi phạm luật an toàn giao thông được cơ quan công an gửi về đơn vị hoặc bị đơn vị nhắc nhở việc chạy xe không đội nón bảo hiểm, … | Trừ 2,0 điểm /lần |
| 1.2 | Học tập chính trị (dịp hè, Phường, Quận,…)  + Nghỉ không xin phép  + Trong buổi học bị nhắc nhở | Trừ 2,0 điểm /lần  Trừ 1,0 điểm /lần |
| 2 | Có phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với phụ huynh và HS; hết lòng vì sự nghiệp, vì đơn vị. | 5,0 điểm |
| 2.1 | Hút thuốc lá, sử dụng chất kích thích, chất gây nghiện, rượu bia, cờ bạc, mê tín dị đoan,… | Trừ 1,0 điểm /lần |
| 2.2 | Trang phục, thẻ ngành đến cơ quan làm việc, giảng dạy, hội họp,…theo đặc thù ngành nghề, vi phạm bị nhắc nhở. | Trừ 0,5 điểm /lần |
| \* | **Vi phạm một trong những nội dung sau:**  - Giao tiếp, nhắn tin xúc phạm đồng nghiệp trong trường hoặc có thái độ thiếu hòa nhã trong cư xử với người khác; Xúc phạm nhân phẩm, thân thể HS, đồng nghiệp, đơn vị, Ngành trực tiếp hoặc trên mạng xã hội.  - Không trung thực trong báo cáo, làm sai lệch điểm số hoặc giải quyết vấn đề trong quá trình công tác.  - Dạy thêm không đúng qui định: Khi nhà trường tiếp nhận phản ánh của CMHS, GV (bằng văn bản, điện thoại,…) được xác định cá nhân có lỗi và có hành vi sai trái.  - Có hành vi vi phạm chính sách dân số, luật hôn nhân gia đình, luật dân sự, luật hình sự,... truyền bá tôn giáo, tiến hành các lễ nghi tôn giáo trong trường/lớp. | - Không xét thi đua trong đợt thi đua.  - Tùy theo mức độ sẽ bị các hình thức kỉ luật khác. |
| **PHẦN 2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (40,0 ĐIỂM)** | | |
| 3 | Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. | 2,0 điểm |
| 4 | Khả năng ứng phó các khó khăn, thách thức, những rủi ro trong thực hiện kế hoạch nhiệm vụ. | 2,0 điểm |
| 5 | Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các yêu cầu chỉ đạo của Bộ và Sở. Xây dựng được các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể tích cực và khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, năng động, sáng tạo trong quản lí. | 3,0 điểm |
| 6 | Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ máy nhà trường vững mạnh và tổ chức thực hiện hiệu quả. | 3,0 điểm |
| 7 | Có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, hoàn chỉnh trang thiết bị dạy học và tham mưu sự hỗ trợ của lãnh đạo các cấp, các tổ chức, cá nhân chăm lo cơ sở vật chất và chăm lo chế độ chính sách tốt cho đội ngũ nhà trường. | 4,0 điểm |
| 8 | Quản lí tốt đội ngũ, phân công hợp lí và linh hoạt trong công tác tổ chức nhân sự tại đơn vị. | 3,0 điểm |
| 9 | Tham gia hội họp, thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời; tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo qui định. | 2,0 điểm |
| 9.1 | + Nghỉ có phép | Trừ 1,0 điểm/buổi |
| 9.2 | + Nghỉ không phép | Trừ 2,0 điểm/buổi |
| 9.3 | + Trong buổi học bị nhắc nhở | Trừ 1,0 điểm /lần |
| 9.4 | + Nghỉ 3 lần không phép 🡪 không xét thi đua trong đợt thi đua.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép; do bệnh có y chứng) 🡪 bảo lưu kết quả đợt thi đua liền kề của năm học trước và không khen thưởng.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép) 🡪 không thưởng ngày giờ công, không xét thi đua.  + Nghỉ do tang chế, hiếu hỉ được 3 ngày (trừ ngày Chủ nhật; không trừ ngày sinh hoạt CM, tính 3 ngày liên tục khi báo phép) 🡪 không trừ điểm nhưng không thưởng ngày giờ công. | |
| 10 | Tổ chức có chất lượng các chuyên đề chuyên môn, thao giảng trong đơn vị hoặc trong cụm chuyên môn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018. | 2,0 điểm |
| 11 | Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm, giải pháp được phổ biến trong tổ, khối, toàn trường hoặc toàn ngành. | 2,0 điểm |
| 12 | Đảm bảo tốt cơ chế hoạt động dân chủ, kỉ cương. Xây dựng tốt tinh thần đoàn kết, phong cách làm việc khoa học hiệu quả trong hội đồng nhà trường. | 3,0 điểm |
| 13 | Thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong nhà trường; vận động phụ huynh, công đồng tham gia xây dựng, hỗ trợ nhà trường. | 2,0 điểm |
| 14 | Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, quản lí hồ sơ và công khai tài chính định kì. | 2,0 điểm |
| 15 | Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra (thường xuyên, sâu sát, cụ thể); phát huy vai trò của nhóm tổ chuyên môn và đoàn thể; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai trong việc bình xét các danh hiệu thi đua, thúc đẩy các thành viên trong đơn vị tích cực hoạt động. | 4,0 điểm |
| 16 | Tổ chức xét duyệt sáng kiến, kinh nghiệm nghiêm túc, đơn vị có cá nhân điển hình tiên tiến và được phổ biến nhân rộng trong tập thể. | 2,0 điểm |
| 17 | Thực hiện tốt và kịp thời các loại hồ sơ của đơn vị. | 2,0 điểm |
| 18 | Tự học tập nâng cao trình độ về văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ,…. | 2,0 điểm |
| **XẾP LOẠI THI ĐUA**  + Từ 40,0 -> 45.9 điểm: Đạt Lao động tiên tiến.  + Từ 46,0 -> 50,0 điểm: Đạt LĐTT; đủ điều kiện xét CSTĐ cơ sở.  **XẾP LOẠI VIÊN CHỨC (Quy đổi từ điểm thi đua)**  + Từ 48,0 -> 50,0 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ’”  + Từ 46,0 -> 47,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”  + Từ 40,0 -> 45,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành nhiệm vụ”  + Dưới 40,0 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ  **KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN**  + Khen thưởng CĐV chuyên cần: Không nghỉ dạy/trực/họp; không đi trễ.  + Khen thưởng CĐV xuất sắc: Lao động tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn CĐC chuyên cần, mỗi tổ có 20% số lượng CĐV đạt Lao động tiên tiến. | | |

**--------------------------**

| **STT** | **NỘI DUNG CỦA GIÁO VIÊN** | **ĐIỂM** |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN I: TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ (10,0 ĐIỂM)**  (Thực hiện như 2 yêu cầu của BGH) | | |
| **PHẦN II: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (40,0 ĐIỂM)** | | |
| 3 | Thực hiện tốt qui chế chuyên môn (dạy đủ, dạy đúng, không đi trễ về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ, quản lí lớp), hướng dẫn phương pháp tự học cho HS. Thực hiện ứng dụng CNTT – CĐS theo kế hoạch chung của trường. | 8,0 điểm |
| 4 | Ngày giờ công:  **- T**rường hợp hiếu (của tứ thân phụ mẫu; phu/phụ/tử) hoặc hỉ (của bản thân, con ruột) thì không trừ, không thưởng CĐV tích cực.  - Giáo viên nghỉ trừ điểm nếu không có GV dạy thay; không trừ điểm nếu có GV dạy thay và không quá 2 lần/HK. | |
| 4.1 | + Nghỉ dạy có phép | Trừ 1,0 điểm/buổi |
| 4.2 | + Nghỉ dạy không phép | Trừ 2,0 điểm/buổi |
| 4.3 | + Nghỉ 3 lần không phép 🡪 không xét thi đua trong đợt thi đua.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép; do bệnh có y chứng) 🡪 bảo lưu kết quả đợt thi đua liền kề của năm học trước và không khen thưởng.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép) 🡪 không thưởng ngày giờ công, không xét thi đua.  + Nghỉ do tang chế, hiếu hỉ được 3 ngày (trừ ngày Chủ nhật, không trừ ngày sinh hoạt CM tính 3 ngày liên tục khi báo phép) 🡪 không trừ điểm nhưng không thưởng ngày giờ công. | |
| 4.4 | + CĐV được BGH/CTCĐ/TTCM phân công dạy/ canh lớp thay GV nghỉ. | Cộng 0,25 đ/tiết |
| 4.5 | + Nếu GV nhận dạy/canh lớp thay, nhưng không thực hiện được phải báo ngay với BGH trước khi có tiết học, thì không bị trừ. Nếu không báo thì cả GV nghỉ và GV dạy/ canh lớp thay trừ điểm. | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 5 | Đi trễ (tính từ khi reng chuông) |  |
| 5.1 | + Trễ từ 5->10 phút | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 5.2 | + Trễ từ sau 10 phút trở lên | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 6 | Kế hoạch giáo dục cá nhân, sổ đầu bài **(**BGH kiểm tra vào ngày cuối của tháng) |  |
| 6.1 | + GV gửi ghi nhận trễ | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 6.2 | + Sau mỗi ngày trễ | Trừ 0,5 điểm/ngày |
| 6.3 | + GV không gửi | Trừ 3,0 điểm |
| 7 | Quản lí lớp: |  |
| 7.1 | + Lớp ồn do GV không quản lí, BGH nhắc nhở hoặc GV lớp gần bên bị ảnh hưởng phản ảnh. | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 7.2 | + GV bỏ tiết dạy trên lớp (để giải quyết công việc cá nhân, kể cả ghi điểm vào sổ sách hoặc báo điểm qua Internet) | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 7.3 | + Đang dạy mà bệnh đột xuất hoặc gia đình có việc khẩn cấp phải ra về cần báo qua BGH trực ngày đó 🡪 không trừ điểm nhưng không thưởng ngày giờ công.  + Ngày phúc khảo điểm kiểm tra cuối kì: tất cả CB, GV phải có mặt tại phòng chấm phúc khảo và ra về đúng giờ qui định để thông qua bài chấm lại. Nếu GV vắng coi như nghỉ 1 buổi, GV vắng không được thắc mắc về bài kiểm tra cuối kì được chấm phúc khảo.  + GV đi học nâng cao trình độ nghỉ dạy để đi học/đi thi (có xác nhận của trường) không trừ thi đua, không thưởng ngày công. | |
| 8 | Tham gia hội họp đầy đủ, tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo qui định | 2,0 điểm |
| 8.1 | + Vắng họp theo LCT có phép | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 8.2 | + Vắng họp, tập huấn,… theo LCT không phép | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 8.3 | + Khi tham dự các buổi họp, tập huấn,… tự ý ra về khi buổi họp chưa kết thúc mà không có lí do chính đáng, không báo Chủ trì xem như vắng không phép buổi họp đó. | |
| 9 | Thực hiện tốt hồ sơ sổ sách chuyên môn *(Kế hoạch bài dạy, sổ Chủ nhiệm, giáo án NGLL/HĐTN HN, sổ ghi điểm cá nhân,..)* đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên, khoa học, chính xác,…Khi BGH kiểm tra: | 2,0 điểm |
| 9.1 | + Không nộp (mỗi hồ sơ) | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 9.2 | + Nộp trễ (mỗi hồ sơ) | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 9.3 | + Ghi nhận vào học bạ sai phải thay trang | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 9.4 | + Ghi nhận vào học bạ trễ, sai sót dù đã nhắc và có hạn điều chỉnh lần 1 nhưng vẫn chưa hoàn thành. | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 10 | Thực hiện thao giảng, chuyên đề theo kế hoạch | 5,0 điểm |
| 11 | Có sáng kiến hoặc kinh nghiệm, giải pháp được phổ biến trong tổ, khối hoặc toàn trường (1,5 điểm), nhóm, giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn (1,5 điểm). | 3,0 điểm |
| 12 | Chất lượng học tập của HS đạt yêu cầu theo qui định từng bậc học, đảm bảo tỉ lệ HS lên lớp đúng thực chất. Chỉ tiêu phấn đấu của lớp từng bộ môn: | 7,0 điểm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **5,0 điểm Tỉ lệ điểm KTGCK/CK >= 5,0** | **2,0 điểm Tỉ lệ điểm >= 8,0** |
| **Lớp chọn** | Tất cả các môn đạt 100% | Tất cả các môn đạt 75% trở lên |
| **Lớp TCTA** | Môn Anh đạt 100%;  Các môn còn lại đạt 90% trở lên. | Môn Anh đạt 80%;  Các môn còn lại đạt 70% trở lên. |
| **Lớp thường** | Tất cả các môn đạt 80% trở lên. | Tất cả các môn đạt 50% trở lên (trên số điểm đạt loại trung bình) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tỉ lệ điểm TB thấp hơn**  **mức chuẩn** | **5,0 điểm**  **Điểm trừ** | **2,0 điểm Điểm trừ** | **Điểm cộng** |
| <= 4% | 0,5 đ | 0,25 đ | Tương ứng với số điểm trừ và tỉ lệ điểm TB cao hơn mức chuẩn |
| 4,1 -> 6% | 1,0 đ | 0,5 đ |
| 6.1 -> 10% | 2,0 đ | 0,75 đ |
| 10.1 -> 15% | 3,0 đ | 1,0 đ |
| 15.1 % trở lên | 4,0 đ | 2,0 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG GIÁO VIÊN** | **ĐIỂM** |
| 13 | Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao; HS chủ động, hứng thú học tập, thực hành vận dụng tốt, lớp năng động. Có sử dụng đồ dùng dạy học. | 4,0 điểm |
| 14 | Dự giờ đồng nghiệp 4 tiết/1HK | Trừ 0,5 điểm  /1 tiết thiếu |
| 15 | Quận/BGH/TT-NtrCM (kiểm tra nội bộ) phải đạt Khá trở lên. | |
| 15.1 | + Xếp loại Trung bình | Trừ 2,0 điểm/tiết |
| 15.2 | + Xếp loại Không đạt yêu cầu | Trừ 3,0 điểm/tiết |
| 15.3 | + 2 tiết Xếp loại Không đạt yêu cầu -> Đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ đợt thi đua. | |
| 16 | Bài tập HS được chấm bài, sửa bài chu đáo; điểm số được thực hiện đủ, đúng thực chất theo trình độ HS. | 4,0 điểm |
| 17 | Coi kiểm tra vi phạm qui chế về thời gian (trễ, vắng...) sẽ trừ ở mục Tư tưởng chính trị nếu mục này hết điểm; các vi phạm khác về bài kiểm tra, điểm số ... Hội đồng thi đua tùy theo mức độ vị phạm quyết định đánh giá nhiệm vụ của đợt thi đua. | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 18 | Chấm bài kiểm tra đánh giá theo đáp án thống nhất của Tổ/Nhóm CM, nếu chấm sai hoặc thiếu chính xác về nội dung (từ 0,5 điểm trở lên) so với thống nhất đáp án của Tổ/Nhóm CM, hướng dẫn của Phòng GD-ĐT dẫn đến chênh lệch điểm số bài kiểm tra mà học sinh hay cha mẹ học sinh phản ánh đúng với BGH: | |
| 18.1 | + 3,0% 🡪 5,0% | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 18.2 | + 6,0% 🡪 10,0% | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 18.3 | + 11,0% 🡪 15,0% | Trừ 3,0 điểm/lần |
| 18.4 | + 16,0% 🡪 20,0% | Trừ 4,0 điểm/lần |
| 19 | Trả bài kiểm tra cho HS, nếu có phản ánh trả trễ qui định (sau 1 tuần đối với GV dạy ít lớp, 2 tuần đối với GV dạy 10 lớp trở lên) và theo đặc thù bộ môn, bài kiểm tra cuối kì theo qui định chung của BGH trễ 1 ngày.  Nếu Phòng GD-ĐT qui định thời gian có khó khăn thì trường sẽ có biện pháp giúp đỡ GV tùy tình hình cụ thể. | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 20 | Báo điểm trễ thời gian qui định | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 21 | Tự học nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị: Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ (2,0 điểm); Có truy cập các Website, Facebook truyền thông của Trường/của Phòng/Sở/Bộ GD-ĐT (1,0 điểm). | 3,0 điểm |
| 22 | Tham gia tốt các hoạt động của các tổ chức đoàn thể hoặc ngoại khóa của nhà trường (Chi bộ, Công đoàn, Chi đội, Liên Đội, chuyên môn, ngoại khóa,… theo phân công và ghi nhận thực hiện: 0,5đ/công tác) | 2,0 điểm |
| 23 | GV/NV đạt thành tích từ cấp quận trở lên như Giải GV dạy giỏi CVA, GV có HSG các cuộc thi mà trực tiếp tham gia hướng dẫn | Cộng (tối đa) 2,0 điểm/các nội dung |
| **XẾP LOẠI THI ĐUA**  + Từ 40,0 -> 45.9 điểm: Đạt Lao động tiên tiến.  + Từ 46,0 -> 50,0 điểm: Đạt LĐTT; đủ điều kiện xét CSTĐ cơ sở.  **XẾP LOẠI VIÊN CHỨC (Quy đổi từ điểm thi đua)**  + Từ 48,0 -> 50,0 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ’”  + Từ 46,0 -> 47,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”  + Từ 40,0 -> 45,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành nhiệm vụ”  + Dưới 40,0 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ  **KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN**  + Khen thưởng CĐV chuyên cần: Không nghỉ dạy/trực/họp; không đi trễ.  + Khen thưởng CĐV xuất sắc: Lao động tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn CĐC chuyên cần, mỗi tổ có 20% số lượng CĐV đạt Lao động tiên tiến. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CỦA NHÂN VIÊN** | **ĐIỂM** |
| **PHẦN I: TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ (10,0 ĐIỂM)**  (Thực hiện như 2 yêu cầu của BGH) | | |
| **PHẦN II: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (40,0 ĐIỂM)** | | |
| 3 | Tinh thần trách nhiệm - Phối hợp trong công tác | 10,0 điểm |
| 3.1 | + Báo cáo trễ thời gian qui định | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 3.2 | + Báo cáo chưa đạt yêu cầu (hồ sơ bị trả về) | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 3.3 | + Không hoàn thành công việc | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 3.4 | + Thiếu phối hợp trong công tác | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 4 | Phương pháp làm việc và hiệu quả công tác | 10,0 điểm |
| 4.1 | + Không thực hiện công tác theo nhiệm vụ hoặc đột xuất được giao của BGH/CTCĐ/Tổ trưởng. | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 4.2 | + Không kiểm tra thường xuyên và báo cáo đề xuất sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị điện để xảy ra cháy, nổ,…hoặc trong ca trực để xảy ra mất mát tài sản nhà trường hoặc xe của tập thể sư phạm, GV đối tác, HS, CMHS, hoặc khách khi đến liên hệ công tác 🡪 phải chịu trách nhiệm bồi thường và không được xét thi đua trong đợt thi đua. | |
| 5 | Tham gia hội họp, thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời; tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo qui định. | 2,0 điểm |
| 5.1 | + Nghỉ làm có phép | Trừ 1,0 điểm/buổi |
| 5.2 | + Nghỉ làm không phép | Trừ 2,0 điểm/buổi |
| 5.3 | + Nghỉ 3 lần không phép 🡪 không xét thi đua trong đợt thi đua.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép; do bệnh có y chứng) 🡪 bảo lưu kết quả đợt thi đua liền kề của năm học trước và không khen thưởng.  + Nghỉ hơn 7 ngày trong đợt thi đua (có phép) 🡪 không thưởng ngày giờ công, không xét thi đua.  + Nghỉ do tang chế, hiếu hỉ được 3 ngày (trừ ngày Chủ nhật; không trừ ngày nghỉ đã đăng kí, tính 3 ngày liên tục khi báo phép) 🡪 không trừ điểm nhưng không thưởng ngày giờ công. | |
| 5.4 | + CĐV được BGH/CTCĐ/TTCM phân công thay NV nghỉ. | Cộng 0,25 đ/tiết |
| 5.5 | + Nếu NV nhận thay, nhưng không thực hiện được, phải báo ngay với BGH trước khi diễn ra công tác, thì không bị trừ. Nếu không báo thì cả NV nghỉ và NV thế đều bị trừ điểm. | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 6 | Đi trễ (tính từ khi reng chuông) |  |
| 6.1 | + Trễ từ 5->10 phút | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 6.2 | + Trễ từ sau 10 phút trở lên | Trừ 1,0 điểm/lần |
| 7 | Thái độ cư xử với tập thể sư phạm, GV đối tác, HS, CMHS, hoặc khách khi đến liên hệ công tác lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo trong công việc được phân công. | 10,0 điểm |
| 8 | Bị nhắc nhở do chưa thực hiện tốt nhiệm vụ | Trừ 0,5 điểm/lần |
| 9 | Bỏ ca trực, ra khỏi cơ quan trong giờ làm việc mà không theo phân công của BGH hoặc không xin phép. Lặp lại lần thứ 3 trong đợt thi đua sẽ không xét thi đua. | Trừ 2,0 điểm/lần |
| 10 | Tham gia hoạt động phong trào do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường phát động. | 10,0 điểm |
| 11 | Không tham gia mà không có lí do chính đáng. | Trừ 1,0 điểm/lần |
| **XẾP LOẠI THI ĐUA**  + Từ 40,0 -> 45.9 điểm: Đạt Lao động tiên tiến.  + Từ 46,0 -> 50,0 điểm: Đạt LĐTT; đủ điều kiện xét CSTĐ cơ sở.  **XẾP LOẠI VIÊN CHỨC (Quy đổi từ điểm thi đua)**  + Từ 48,0 -> 50,0 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ’”  + Từ 46,0 -> 47,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”  + Từ 40,0 -> 45,9 điểm: Đủ điều kiện xét “Hoàn thành nhiệm vụ”  + Dưới 40,0 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ  **KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN**  + Khen thưởng CĐV chuyên cần: Không nghỉ dạy/trực/họp; không đi trễ.  + Khen thưởng CĐV xuất sắc: Lao động tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn CĐC chuyên cần, mỗi tổ có 20% số lượng CĐV đạt Lao động tiên tiến. | | |

**XẾP LOẠI THI ĐUA CÁ NHÂN, TẬP THỂ VÀO CUỐI NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. THI ĐUA CÁ NHÂN**  **A. GV giỏi cấp trường**  1. Có đăng kí từ đầu năm.  2. Hoàn thành tốt hồ sơ sổ sách.  3. Quận/BGH/TT-NTrCM dự giờ 2 tiết/NH xếp loại Tốt cả 2 tiết.  4. Tỉ lệ bộ môn các môn tính điểm trên trung bình 95% đối với bộ môn Toán, Văn, Anh; các môn còn lại 97%, các môn đánh giá đạt 100%.  **\*** GV dạy bồi dường HSG có 50% HS được công nhận HSG cấp Quận.  **B. GVCN giỏi cấp trường**  1. Có đăng kí từ đầu năm.  2. Duy trì sĩ số 100% (*trừ xuất cảnh, chuyển trường, bảo lưu có hồ sơ sức khỏe*)  3. Hoàn thành tốt hồ sơ sổ sách.  4.1. HKI tính trong 3 tuần thi đua của tháng 11, lớp chủ nhiệm đạt tiết học tốt trên 50% số tiết học.  4.2. HKII tính trong 3 tuần thi đua của tháng 3, lớp chủ nhiệm đạt tiết học tốt trên 50% số tiết học.  5. Thi đua tuần lớp chủ nhiệm đạt Khá trở lên/năm.  6.1. Kết quả lớp chủ nhiệm về điểm số  - Khối 9: Tốt nghiệp THCS 100%.  - Khối 6-7-8:  + Lớp TCTA đạt 95% loại khá giỏi; không có HS yếu kém.  + Lớp thường: Tỉ lệ HS có học lực yếu kém <5%; sau kiểm tra lại tỉ lệ lưu ban không quá 2%; bỏ học không quá 1% (*Theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018).*  6.2. Lớp có những hoạt động chủ nhiệm tích cực, đạt các giải phong trào cấp trường, quận,…từ giải khuyến khích trở lên.  6.3. 100% HS tham gia BHYT.  C. **Thi đua quí:**  1. Khi xét Nghị quyết 03 chỉ tính tỉ lệ điểm KTGK/CK >=5 so với % hiệu quả công việc.   |  |  | | --- | --- | | **Loại hình lớp** | **Tỉ lệ điểm KTGCK/CK >= 5,0** | | **Lớp chọn** | Tất cả các môn đạt 100% | | **Lớp TCTA** | Môn Anh đạt 100%; Các môn còn lại đạt 90% trở lên. | | **Lớp thường** | Tất cả các môn đạt 80% trở lên. |   2. Hướng dẫn  - Bảng đánh giá công tác kết quả cá nhân theo quí:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm** | **Hiệu quả công việc** | **Đánh “x” vào dòng có số điểm tương ứng** | | 60 điểm | Tỉ lệ đánh giá đạt từ 95% đến 100% |  | | 50 điểm | Tỉ lệ đánh giá đạt từ 90% đến dưới 95% |  | | 40 điểm | Tỉ lệ đánh giá đạt từ 80% đến dưới 90% |  | | 30 điểm | Tỉ lệ đánh giá đạt từ 75% đến dưới 80% |  | | 20 điểm | Tỉ lệ đánh giá đạt từ 70% đến dưới 75%% |  | | 00 điểm | Tỉ lệ đánh giá dưới 70% |  |   **- Ví dụ:**  **Ví dụ 1: Giáo viên A (không dạy bộ môn Tiếng Anh): dạy 01 lớp chọn; 01 lớp thường; 01 lớp tăng cường**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lớp** | **Tỉ lệ % HS có điểm ĐKGK/CK >=5 điểm** |  | **% hoàn thành công việc trong quí** | | Lớp chọn | 95% | 100% điểm -> 100 % HTCV  95% điểm -> ? X  X = (95x100)/100 = 95% | (95+77.8+87.5)/3 **= 86.8%** | | Lớp tăng cường | 70% | 90% điểm -> 100 % HTCV  70% điểm -> ? X  X = (70x100)/90 = 77.8% | | Lớp thường | 75% | 80% điểm -> 100 % HTCV  75% điểm -> ? X  X = (75x100)/80 = 87.5% |   ***Vậy giáo viên A trong quý đạt 84.2% hiệu quả công việc đạt: 40 điểm***  **Ví dụ 2: Giáo viên B dạy bộ môn Tiếng Anh: dạy 01 lớp chọn; 01 lớp thường; 01 lớp tăng cường**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lớp** | **Tỉ lệ % HS có điểm ĐKGK/CK >=5 điểm** | **Công thức chuyển từ Tỉ lệ % HS có điểm ĐKGK/CK >=5 điểm sang % hiệu quả công việc** | **% hoàn thành công việc trong quí** | | Lớp chọn | 95% | 100% điểm -> 100 % HTCV  95% điểm -> ?  X = (95x100)/100 = 95% | (95+70.0+87.5)/3 **= 84.2%** | | Lớp tăng cường | 70% | 100% điểm -> 100 % HTCV  70% điểm -> ?  X = (70x100)/100 = 70.0% | | Lớp thường | 75% | 80% điểm -> 100 % HTCV  75% điểm -> ?  X = (75x100)/80 = 87.5% |  * ***Vậy giáo viên B trong quí đạt 86.8% hiệu quả công việc đạt: 40 điểm*** |

**2. TẬP THỂ**

**A. Tổ Tiên tiến**

- Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể tổ Lao động **Tiên tiến**”.

- Có trên **50%** cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động **Tiên tiến**” và không có cá nhân bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong cả 2 đợt thi đua.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**B. Tổ Xuất sắc**

­- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể tổ Lao động **Xuất sắc**”.

- Tỉ lệ bộ môn các môn tính điểm của Tổ Toán - Văn - Anh đạt 95% trên trung bình; Tỉ lệ bộ môn các môn tính điểm của các tổ còn lại đạt từ 97% trở lên trên trung bình; Tỉ lệ bộ môn các môn nhận xét đạt 100%.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động **Tiên tiến**”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; không có cá nhân bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong cả 2 đợt thi đua.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước.

***Lưu ý:***

- CĐV nghỉ công tác phải có đơn xin phép gởi Ban giám hiệu (BGH) trước 03 ngày. Nếu CĐV nghỉ/vắng đột xuất phải báo BGH và gửi đơn trong ngày đầu đi làm lại. Nghỉ/vắng hội họp, CĐV phải cập nhật nội dung đã triển khai, phải chấp thuận mọi sự thống nhất trong buổi họp.

**-** Mức khen thưởng cá nhân/tổ sẽ thực hiện theo Qui chế Chi tiêu nội bộ.

- Những sự vụ, sự việc vi phạm 3 lần sẽ hạ 1 bậc thi đua, vi phạm lần 4 không xét thi đua theo đợt.

- Những sự vụ, sự việc có ảnh hưởng đơn vị (căn cứ vào các VB hướng dẫn), dù mới vi phạm lần đầu thì sẽ do Hội đồng thi đua tiến hành xem xét mức xử lí riêng.

- Kết quả thi đua sẽ là căn cứ đánh giá Công chức – Viên chức cuối năm.

***Tập thể sư phạm biểu quyết nội dung:***

Nhất trí: ….. Tỉ lệ: ……….. / Không nhất trí: Tỉ lệ: ………

*Bình Thạnh, ngày … tháng 11 năm 2023*

**Đại diện Tập thể Sư phạm Đại diện Nhà trường**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Phương Nga Đinh Thị Thiên Ân**